

Số: /TB-KKT

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Mã số chương: 505

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 23/4/2024 giữa Văn phòng Ban và Phòng Kế hoạch tổng hợp;

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm kinh phí xây dựng cơ bản) của Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 570.275.701 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 275.028.901 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 295.246.800 đồng

(Số liệu chi tiết kèm theo Mẫu biểu 1a)

b) Quyết toán chi ngân sách:

* Nguồn ngân sách cấp:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 25.249.204.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 12.444.000.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 12.805.204.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 17.859.407.259 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 17.859.407.259 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 76.930.741 đồng, trong đó:
- + Kinh phí không sử dụng hết: 76.930.741 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:
7.312.866.000 đồng
- * Nguồn phí được khấu trừ để lại:
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 446.797.100 đồng;
- Số thu được trong năm: 295.246.800 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 639.372.900 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:
102.671.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: trong năm không có kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Số kinh phí cải cách tiền lương sử dụng trong năm: 446.797.100 đồng.
- Kinh phí cải cách tiền lương còn dư: 102.671.000 đồng.
- Chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ trong năm:
364.925.528 đồng.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Báo cáo tài chính đơn vị lập đầy đủ, kịp thời theo quy định.
- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao đảm bảo đúng nội dung, mục đích nguồn kinh phí.
- Công tác hạch toán đúng quy định.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, tiết kiệm, theo chế độ quy định;
- Thường xuyên cập nhật các văn bản, chính sách, chế độ tài chính để công tác kế toán ngày càng hoàn thiện hơn.

Nơi nhận:

- Trưởng ban;
- Các Phó Trưởng ban;
- VP, VPĐD;
- Lưu: VT, KHTH.

TRƯỞNG BAN



Lê Trung Phước